

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123 /2020/HS-ST
Ngày 03-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thắng.

Ông Dương Đình Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xét xử tầng 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST- HS, ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế A, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1991, tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2, Ngõ 7, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Ngọc K (đã chết) và con bà Lã Kiều P; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (đã được xóa án). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2020 đến nay.

2. Phan Văn H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 10/5/1982 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn C, huyện T, tỉnh N;

chỗ ở hiện nay (đăng ký tạm trú): Kí ốt Số 64-66, đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và con bà Trần Thị H; có vợ: Hà Thị T; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2020 đến ngày 17/6/2020 được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1995, trú tại: Số 268, đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thanh M, sinh năm 1943, trú tại Số 98, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 26/5/2020 Nguyễn Thế A đến khu vực đường B, khu Phú Lộc 4, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn có hành vi mở cửa xe ô tô (do chủ xe không khóa) hiệu HONDA - CRV, biển kiểm soát: 12A-03364 của anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1995, trú tại số 268, đường Bùi Thị Xuân, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn và lấy trộm 01 túi da trên xe rồi bỏ đi đến khu vực sau quán K-club đường L, phường V, thành phố L, rồi mở túi da lấy được 24.000.000 đồng trong túi da và vứt chiếc túi cạnh đường rồi đi về nhà. Số tiền trộm cắp được Nguyễn Thế A mua một gói ma túy với giá 500.000 đồng và sử dụng hết. Sau đó Nguyễn Thế A để lại tiền ở nhà 1.000.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 27 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Thế A mang theo số tiền trộm cắp được đi chơi, uống nước. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Thế A đi đến quán Bi-a của anh Phan Văn H tại Số 64-66 tại địa chỉ Số 29, đường Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đánh bạc dưới hình thức chơi điện tử xu xèng với Phan Văn H, Phan Văn H và Nguyễn Thế A thỏa thuận là Nguyễn Thế A bỏ 1.000 đồng tương đương 10 điểm xu, Nguyễn Thế A đưa tiền cho Phan Văn H để Hùng nạp vào máy cho Nguyễn Thế A chơi, trên máy có chia các ô có hình thức thắng thua khác nhau, gồm ô nhân 2; nhân 3; nhân 5; nhân 20; nhân 100. Sau khi mua điểm Nguyễn Thế A sử dụng nút trên bàn máy để đặt cược điểm vào ô mình chọn và ấn nút để chạy quay thưởng, sau khi kết thúc vòng quay ngẫu nhiên, nếu đèn sáng ở ô người quay đã chọn thì người chơi sẽ nhận được giải thưởng tương đương với giá trị ô đã chọn, nếu đèn không sáng ở ô người chơi đã chọn thì sẽ bị mất số điểm đặt cược. Quá trình chơi nếu Nguyễn Thế A thắng, Phan Văn H sẽ trả tiền và ngược lại. Nguyễn Thế A đã đổi 5 lần tiền

hết 20.000.000 đồng và Nguyễn Thế A thua hết 20.000.000 đồng thì không đánh nữa.

Ngày 27/5/2020 bà Lê Thanh M trú tại Số 98, đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn nhặt được chiếc túi bên trong có hộ chiếu mang tên Nguyễn Quang H bị rơi tại khu P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, sau khi nhặt được túi bà Lê Thanh M đã mang đến Công an thành phố Lạng Sơn giao nộp chiếc túi.

Qua trình báo của anh Nguyễn Quang H và trên cơ sở trích xuất Camra an ninh và các tài liệu khác, ngày 27/6/2020, Công an thành phố Lạng Sơn đã triệu tập Nguyễn Thế A đến làm việc để làm rõ hành vi phạm tội. Cùng ngày Công an thành phố Lạng Sơn đã khám nhà Nguyễn Thế A thu giữ 1.000.000 đồng trên giường và thu trong người Nguyễn Thế A số tiền 2.236.000 đồng; ngày 28/5/2020 Phan Văn H đã giao nộp cho cơ quan Công an số tiền 20.000.000 đồng; 01 máy điện tử Xu - xèng và 01 thẻ tính điểm, cùng ngày qua khám xét khẩn cấp, cơ quan Cảnh sát điều tra thu tại nhà Phan Văn H 15.000.000 đồng trong két sắt.

Đối với Nguyễn Đức H, quá trình điều tra Nguyễn Đức H không thừa nhận được bán ma túy cho Nguyễn Thế A, ngoài lời khai của Nguyễn Thế A thì không có tài liệu khác chứng minh. Do vậy không đủ căn cứ xử lý Nguyễn Đức H trong vụ án.

Cáo trạng số 124/2020/CT-VKS, ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phan Văn H về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và truy tố bị cáo Nguyễn Thế A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 và tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Đánh bạc; áp dụng khoản 1 Điều 321, tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội Đánh bạc; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 47, 50, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thế A; áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 17, 47, 50, 58, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Văn H; đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế A từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc; xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc cho hưởng án treo và ấn định thời gia thử thách;

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; các bị cáo có quyền kháng cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; tịch thu, tiêu hủy 01 máy điện tử Xu - xèng nhãn hiệu MD99 máy cũ đã qua sử dụng và 01 thẻ tính điểm máy trò chơi điện tử xu - xèng màu xanh, kích thước 04 cm x 2,5 cm; đối với số tiền đựng trong 02 phong bì thư thu của Nguyễn Thế A, gồm: 01 (một) Phong bì niêm phong đựng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu) đồng và 01 (một) Phong bì niêm phong đựng số tiền 2.236.000 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) là số tiền do bị cáo trộm cắp của Nguyễn Quang H chưa kịp sử dụng hết nên trả lại cho bị hại Nguyễn Quang H; số tiền 20.000.000 đồng do Phan Văn H giao nộp, đây là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 15.000.000 đồng thu tại nhà của bị cáo Phan Văn H, đây là số tiền không liên quan đến tội phạm, nên trả lại Phan Văn H. Buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải bồi thường cho an Nguyễn Quang H số tiền đã chiếm đoạt còn lại 20.764.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo thấy rằng vào khoảng 23 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trước cửa nhà của anh Nguyễn Quang H khu vực đường B, khu Phú Lộc 4, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Thế A có hành vi mở cửa xe ô tô hiệu HONDA-CRV, biển kiểm soát: 12A-03364 (do chủ xe không khóa) lấy trộm 01 túi da trên xe rồi bỏ đi đến khu vực sau quán K-Club đường L, phường V, thành phố L, rồi mở túi da lấy được 24.000.000 đồng trong túi da và vứt chiếc túi cạnh đường rồi đi về nhà; và khoảng 09 giờ ngày 27 tháng 6 năm 2020 các bị cáo Nguyễn Thế A và Phan Văn H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi điện tử xu - xèng,

bị cáo Nguyễn Thế A đã thua 20.000.000 đồng và Phan Văn H thắng 20.000.000 đồng. Do vậy việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thế A về tội Trộm cắp tài sản và tội Đánh bạc và truy tố Phan Văn H về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế A đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra hành vi Đánh bạc của các bị cáo không chỉ gây mất trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người khác, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân, mặt khác còn gián tiếp làm gia tăng các tệ nạn khác trong xã hội, nên cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[4] Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thế A vào năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng vẫn được coi là có nhân thân xấu; đối với bị cáo Phan Văn H có nhân thân tốt, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại nơi cư trú.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phan Văn H chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố là ông Phan Văn H được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Các bị cáo nhận thức được rõ hành vi phạm tội của bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích của bản thân. Hành vi mà các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục và cải tạo các bị cáo, cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến nhân thân, tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Thế A đây không phải là lần đầu bị cáo phạm tội mà trước đó bị cáo đã bị xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Trong lần phạm tội này bị cáo ngoài tội Trộm cắp tài sản ra bị

cáo còn thực hiện hành vi phạm tội Đánh bạc, do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung và áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội thành hình phạt chung.

[8] Đối với bị cáo Phan Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là ông Phan Văn Hoán được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng về tội Trộm cắp tài sản; phạt tiền từ 10.000.000 đến 50.000.000 đồng về tội Đánh bạc”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (các BL 159, 161) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự. Xác định bị cáo Nguyễn Thế A trộm cắp của Nguyễn Quang H số tiền 24.000.000 đồng, căn cứ vào các Điều 584, 585, 589 buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền này cho bị hại. Do bị cáo bị buộc trả số tiền 3.236.000 đồng cho bị hại nên bị cáo chỉ còn phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền còn lại là 20.764.000 đồng.

[11] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với Nguyễn Đức H, quá trình điều tra Nguyễn Đức H không thừa nhận được bán ma túy cho Nguyễn Thế A, ngoài lời khai của Nguyễn

Thế A thì không có tài liệu khác chứng minh. Do vậy không đủ căn cứ xử lý Nguyễn Đức H trong vụ án.

[12] Về xử lý vật chứng gồm: 01 máy điện tử Xu - xèng nhãn hiệu MD99 máy cũ đã qua sử dụng và 01 thẻ tính điểm máy trò chơi điện tử Xu-xèng màu xanh, kích thước 04 cm x 2,5 cm thu của Phan Văn H là vật dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền đựng trong 02 phong bì thư thu của Nguyễn Thế A, gồm: 01 (một) Phong bì niêm phong đựng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu) đồng và 01 (một) Phong bì niêm phong đựng số tiền 2.236.000 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) là số tiền do bị cáo trộm của Nguyễn Quang H chưa kịp sử dụng hết nên trả lại cho bị hại Nguyễn Quang H. Số tiền 20.000.000 đồng do Phan Văn H giao nộp, đây là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 15.000.000 đồng thu tại nhà của bị cáo Phan Văn H, đây là số tiền không liên quan đến tội phạm, nên trả lại Phan Văn H. Đối với 01 một túi da màu đen, bên trong có dòng chữ “GUCCI, made in Italy” đã qua sử dụng; 01 hộ chiếu; 01 (một) túi nilon đựng 03 (ba) ảnh Nguyễn Quang H, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho Nguyễn Quang H nên Tòa án không xem xét mà chỉ xác nhận.

[13] Do các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước; bị cáo Nguyễn Thế A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thế A

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Văn H.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Đánh Bạc; bị cáo Phan Văn H phạm tội Đánh bạc;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 27/5/2020.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/8/2020. Giao bị cáo Phan Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Trả lại cho Nguyễn Quang H số tiền đựng trong 02 phong bì thư, gồm: 01 (một) Phong bì niêm phong đựng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và 01 (một) Phong bì niêm phong đựng số tiền 2.236.000 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng), tổng là 3.236.000 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thế A bồi thường số tiền còn lại là 20.764.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn đồng) cho Nguyễn Quang H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải trả lãi đối với

số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) thu của Phan Văn H.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 máy điện tử Xu - xèng nhãn hiệu MD99 máy cũ đã qua sử dụng và 01 thẻ tính điểm máy trò chơi điện tử Xu- xèng màu xanh, kích thước 04 cm x 2,5 cm.

Trả lại cho: Phan Văn H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 8 năm 2020).

5. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Thế A, Phan Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước; bị cáo Nguyễn Thế A phải chịu 1.038.200 đồng (một triệu không trăm ba mươi tám nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước .

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí